

# VỀ TÊN GỌI MỘT SỐ LOẠI HÌNH THƯ VIỆN MỚI

TS Lê Văn Việt

Thư viện Quốc gia Việt Nam

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nghiên cứu một số quan điểm về tên gọi các loại hình thư viện mới, tác giả trình bày quan điểm của mình về tên gọi các loại hình thư viện hiện nay.

**Từ khóa:** Thư viện tương tự; thư viện số.

## New names of some library types

**Abstract:** The article introduces some viewpoints on the new names of some library types, and then expresses the author's viewpoint on this matter.

**Keywords:** Analog library; digital library.

Trong mấy thập niên trở lại đây, do thư viện ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nên đã xuất hiện nhiều tên gọi mới cho thư viện: thư viện đa phương tiện, thư viện điện tử, thư viện lai, thư viện số, thư viện ảo. Những tên gọi thư viện đó cùng với thời gian đã có những thay đổi về nội dung. Vì thế cần phải xác định lại cho cập nhật. Trong bài viết này, tác giả trình bày quan điểm của mình về các loại hình thư viện hiện có trên cơ sở những hiểu biết mới.

### 1. Một số quan điểm về tên gọi các loại hình thư viện mới

Trước hết, đó là quan điểm của Philip Berker. Trong bài viết “Thư viện điện tử - hình ảnh của tương lai”, Philip Berker cho rằng tùy thuộc vào loại công nghệ mới sẽ xuất hiện 4 loại hình thư viện mới sau:

- Thư viện đa phương tiện: Về cơ bản thư viện đa phương tiện sẽ giống thư viện truyền thống, sẽ chứa sách cùng với thông tin được lưu giữ trên video, băng video, đĩa compact, vi phim, đĩa video, phần mềm máy tính. Mặc dù máy tính đã được sử dụng vào các thư viện

này song chúng không thể tự động hóa hoàn toàn công tác thư viện ...

- Thư viện điện tử: Dấu hiệu đặc trưng nhất của thư viện điện tử là sự sử dụng chủ yếu các phương tiện điện tử (máy tính, tài liệu điện tử, các cơ sở dữ liệu...) để tạo lập, lưu trữ và tìm kiếm thông tin. Song, ở các thư viện điện tử, sách vẫn tồn tại (vẫn chiếm phần lớn) trong vốn tài liệu, bên cạnh các ấn phẩm điện tử.

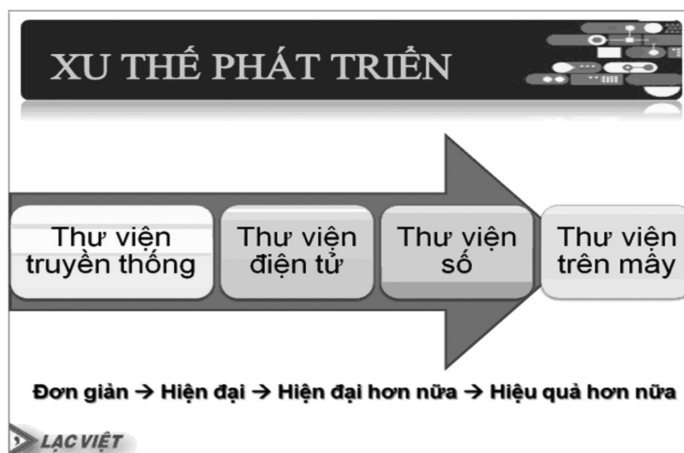
- Thư viện số: Trong thư viện số, thông tin và tri thức được lưu trữ dưới dạng điện tử số dù trên các phương tiện khác nhau (bộ nhớ điện tử, đĩa quang, đĩa từ,..). Như vậy, ở thư viện số sẽ không có bất kỳ cuốn sách nào.

- Thư viện ảo: Hệ thống thư viện ảo dựa trên công nghệ hiện thực ảo mà dạng đơn giản nhất của nó là gặp mặt từ xa... [1].

Trong bài viết “Xây dựng một thư viện điện tử như thế nào?” [8], tác giả Trần Xuân Chính đã đưa ra một sơ đồ<sup>(4)</sup> mô tả xu thế phát triển của thư viện hiện nay (Hình 1).

Trong báo cáo “Tổng quan xây dựng và phát triển thư viện số thế giới và Việt Nam”, tác giả

(4) Trong bài viết, tác giả Trần Xuân Chính không chỉ nguồn trích của sơ đồ nhưng theo dấu bản quyền trên sơ đồ, đây có thể là quan điểm của công ty Lạc Việt. Vì thế, nếu có gì sai sót về nguồn trích, xin tác giả Trần Xuân Chính và Công ty Lạc Việt thông cảm.



Hình 1. Xu thế phát triển của loại hình thư viện

Nguyễn Hoàng Sơn đã đưa ra các bước phát triển thư viện theo quá trình tự động hoá thư viện: Thư viện truyền thống - thư viện lai - thư viện số [6].

Từ các quan niệm trên, có thể đưa ra những phương án gọi tên các thư viện mới như sau: Thư viện đa phương tiện/thư viện truyền thống, thư viện điện tử/thư viện lai, thư viện số, thư viện ảo/thư viện trên mây.

## 2. Thử xác định tên gọi các thư viện mới

### 2.1. Thư viện tương tự (Analogue Library)

Thư viện tương tự sẽ là nơi lưu giữ các tài liệu tương tự. Thuật ngữ này sẽ thay cho thuật ngữ thư viện đa phương tiện, thư viện truyền thống.

Thư viện đa phương tiện (hay thư viện đa vật mang tin) đã được P. Becker đưa ra như đã trình bày ở trên [1].

Còn thư viện truyền thống là gì? Có nhiều cách giải thích khác nhau về thư viện truyền thống. Chẳng hạn, trong công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp chuẩn hoá thuật ngữ trong lĩnh vực thông tin - thư viện ở Việt Nam” của nhóm nghiên cứu do tác giả Vũ Dương Thuý Ngà làm chủ nhiệm năm 2007, đã đưa ra định nghĩa về thư viện truyền thống: “Thư viện được tổ chức và hoạt động theo phương thức thủ công, chưa sử dụng máy tính điện tử và áp dụng tin học hoá” [9]. Ở nước ngoài, có

khá nhiều tài liệu xuất hiện khi vào Google đánh từ khoá “Traditional library”. Tài liệu “Digital library vs traditional library” đã đưa ra 4 đặc trưng của thư viện truyền thống mà đặc trưng đầu tiên là chú trọng vào lưu trữ và bảo quản các bản vật lý của tài liệu, đặc biệt là những cuốn sách và ấn phẩm định kỳ [11]. Một tài liệu khác cũng xác định, thư viện truyền thống là thư viện có những bộ sưu tập sách, bản thảo, tạp chí và các nguồn lực thông tin ghi chép khác [14]. Tuy nhiên, trên thực tế, trong thư viện truyền thống còn có các tài liệu dạng khác như: vi phim, vi phích, các băng ghi âm, ghi hình, phim,... những dạng tài liệu này, nếu theo một số quy định pháp luật nước ta thì sẽ được gọi là tài liệu điện tử, tài liệu số. Cụ thể, theo tác giả Lê Văn Năng, khi phân tích một số khái niệm về tài liệu điện tử, tài liệu số trong Luật lưu trữ năm 2011 và một số văn bản quy phạm pháp luật khác đã đi đến kết luận: “Tài liệu điện tử” là vật mang tin được tạo lập ở dạng mà thông tin trong đó được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự. “Tài liệu số” là vật mang tin mà thông tin trong đó được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số, hình thành trong quá trình hoạt động của cơ

quan, tổ chức, cá nhân. “Tài liệu điện tử” bao hàm “Tài liệu số”, có nghĩa là một tài liệu được xác định là “Tài liệu số” thì tài liệu đó là “Tài liệu điện tử”. Ngược lại, một tài liệu được xác định là “Tài liệu điện tử” thì chưa chắc tài liệu đó là “Tài liệu số” [18]. Chúng tôi cho rằng, cách hiểu tài liệu điện tử gồm cả tài liệu được tạo lập nhờ thiết bị điện tử, bằng cả tín hiệu tương tự lẫn tín hiệu số là chưa thật sự thuyết phục. Ngày nay, hầu như mọi người đều công nhận cách hiểu tài liệu số là tài liệu đọc được trên máy tính, trên mạng. Do đó, sẽ khó chấp nhận các băng video, băng âm thanh... sản xuất theo phương thức tương tự là tài liệu số được.

Vì thế, tác giả bài báo dựa vào tín hiệu ghi nhận thông tin, chia ra làm 2 loại tài liệu: tài liệu tương tự, và tài liệu số. Theo đó, sẽ có 2 loại hình thư viện chính: thư viện tương tự và thư viện số.

Về thư viện tương tự, tác giả thấy cũng có những cơ sở khoa học để đưa ra thuật ngữ này.

Trước hết, một số ngành đã sử dụng thuật ngữ tương tự. Chẳng hạn, hiện nay ngành Truyền hình đang nói nhiều về truyền hình số (digital television) và truyền hình tương tự (analogue television), vì thế thư viện đã có thuật ngữ digital library thì cũng nên có analogue library.

Thứ hai, thế giới hiện nay đã dùng thuật ngữ tài liệu tương tự (analogue material<sup>(5)</sup> hay analogue document) theo cách gọi của truyền hình, cũng có người dịch là tài liệu thực, tài liệu vật lý,... để chỉ các tài liệu được tạo lập

bằng thông tin ghi nhận bằng tín hiệu tương tự<sup>(6)</sup>. Hiện nay, các tài liệu ghi nhận trên giấy, trên các vật mang khác, không phải vật mang điện tử và bằng tín hiệu số thì gọi là tài liệu tương tự. Chẳng hạn, Cơ quan lưu trữ Thụy Sĩ cho rằng, tài liệu trên giấy là tài liệu tương tự khi viết: phần lớn hồ sơ lưu trữ trong Cơ quan lưu trữ Liên bang (Thụy Sĩ), ví dụ trên giấy, là tài liệu tương tự<sup>(7)</sup>. Cũng tài liệu này cho thấy Lưu trữ Liên bang Thụy Sĩ cũng quản lý nhiều hồ sơ nghe-nhìn bao gồm video và cassette âm thanh, vi phim... mà việc cung cấp thiết bị phù hợp cho người sử dụng đang gặp nhiều khó khăn. Vì thế, Lưu trữ liên bang ngày càng cần có được những dữ liệu đó ở dạng số, hoặc số hóa nguồn tài liệu nghe-nhìn này để phục vụ theo yêu cầu. Nghĩa là những tài liệu nghe-nhìn này cũng là tài liệu tương tự.

Có tài liệu tương tự thì phải có cơ quan lưu giữ tài liệu đó. Thư viện lưu giữ tài liệu tương tự nên gọi là thư viện tương tự.

Với cách hiểu như vậy thì thư viện tương tự cũng chứa nhiều tài liệu trên nhiều vật mang tin khác nhau như trong định nghĩa về thư viện đa phương tiện của tác giả Philip Berker. Tuy nhiên, nội dung chúng tôi nêu ra có một vài khác biệt so với Philip Berker. Trong thư viện tương tự chưa có tài liệu điện tử/tài liệu số, còn trong thư viện đa phương tiện có tài liệu số, ít nhất là trong trường hợp nói về phần mềm máy tính. Thứ hai, theo logic của quá trình tự động hoá, đây là mốc đầu tiên của tự động hoá thư viện, nên trong thư viện tương tự chưa có máy tính, chưa ứng dụng

(5) Về tài liệu tương tự (analogue material) xin xem ISO 11620:2014. Information and documentation - Library performance indicators. Trong ISO này có thuật ngữ digitization với định nghĩa như sau: process of converting analogue material into digital form (tạm dịch: số hoá - quá trình chuyển đổi tài liệu tương tự sang dạng số) [13].

(6) Tín hiệu tương tự, là tín hiệu có biên độ liên tục, tức là có thể nhận một giá trị bất kỳ tại một thời điểm nào đó. Hay cũng có thể hiểu tương tự là tín hiệu ở thời gian sau có dạng tương tự như ở thời gian trước đó, nghĩa là tương tự là một tín hiệu mà đầu ra tỷ lệ với đầu vào. Tín hiệu tương tự không thể nhận biết được trên máy tính, thuộc loại này là sách, báo in trên giấy; sách chép tay, vi phim, vi phiếu; băng ghi âm ghi hình theo phương pháp tương tự.

(7) Analogue documents//www.bar.admin.ch/bar/en/home/archiving/analogue-documents.html

công nghệ thông tin.

## 2.2. Thư viện lai (Hybrid Library)

Tác giả tán thành cách gọi của tác giả Nguyễn Hoàng Sơn về thư viện ở bậc thứ 2 của tự động hoá. Một vài năm trước, chúng tôi cũng đã đề xuất sử dụng thuật ngữ này [5]. Nó khác với cách gọi thư viện điện tử của Philip Berker. Đó là do:

*Thứ nhất*, từ khi Philip Berker định danh thư viện điện tử, cho đến nay khái niệm này mặc dù chưa xác định một cách rõ ràng nhưng nội hàm của nó đã khác xa với nội hàm ban đầu của Philip Berker. Theo tác giả Vũ Văn Sơn, thư viện điện tử là một khái niệm chưa được định nghĩa thống nhất và còn nhiều tranh luận, đôi khi dùng lẫn lộn và đồng nghĩa với các khái niệm “Thư viện không biên giới”, “Thư viện được nối mạng”, “Thư viện số”, “Thư viện ảo”, “Thư viện tin học hoá”, “Thư viện đa phương tiện”, “Thư viện logic”, “Thư viện văn phòng”... [10]. Theo tác giả Cao Minh Kiểm thì nhiều tác giả cho rằng các thuật ngữ “thư viện ảo”, “thư viện điện tử”, “thư viện không tường” và “thư viện số” đều có thể hoán đổi cho nhau để diễn tả khái niệm “thư viện số”. Trong tài liệu dự án “Thư viện điện tử của Nga” của Thư viện Khoa học công cộng Quốc gia Nga, thuật ngữ chính thức được sử dụng là “thư viện điện tử” (elektronnye biblioteki), nhưng nó được coi là đồng nghĩa với thư viện số (cifrovyi biblioteki) [3]. Mà thư viện số, theo định nghĩa do Liên hiệp Thư viện số (DLF-American digital library federation) của Hoa Kỳ đưa ra thì “Thư viện số là các cơ quan/tổ chức có các nguồn lực, kể cả các nguồn nhân lực chuyên môn hoá để lựa chọn, cấu trúc, diễn giải, phổ biến, bảo quản sự toàn vẹn, đảm bảo sự ổn định trong thời gian dài của sưu tập các công trình số hoá mà chúng ở dạng sẵn sàng để sử dụng một cách kinh tế cho một hay một số cộng đồng nhất định” [2]. Như vậy, một trong những thành phần quan trọng nhất của thư viện điện tử/thư viện số

là “sưu tập các công trình số hoá”; điều này khác với quan niệm của Philip Berker: ở các thư viện điện tử, sách vẫn tồn tại (vẫn chiếm phần lớn) trong vốn tài liệu, bên cạnh các ấn phẩm điện tử. Như vậy, thuật ngữ thư viện điện tử không phù hợp cho trường hợp này.

Từ lâu, trong tài liệu chuyên môn của Anh-Mỹ đã xuất hiện thuật ngữ “thư viện lai”. Người đầu tiên sử dụng thuật ngữ thư viện lai là Sutton vào năm 1996. Một người khác cũng đưa ra thuật ngữ này đã gần như đồng thời với Sutton là Rusbridge, sau này làm Giám đốc Chương trình Thư viện điện tử tại Vương quốc Anh [12]. Một số tác giả trong tác phẩm “Realizing the Hybrid Library” đã định nghĩa “Thư viện lai là một dạng kế tiếp giữa thư viện thông thường và thư viện số, nơi các nguồn thông tin điện tử và trên giấy được sử dụng cùng với nhau” [15]. Định nghĩa này, rõ ràng trùng hợp với những nội dung mà Philip Berker đã đưa ra trong khái niệm thư viện điện tử ở trên.

*Thứ hai*, có thể khẳng định rằng thư viện lai với thành phần gồm thư viện tương tự và thư viện số sẽ còn tồn tại một thời gian khá dài nữa và thư viện tương tự sẽ ngày càng nhỏ đi do các thư viện giảm bổ sung tài liệu giấy và số hóa tài liệu giấy đang có, thư viện số sẽ ngày càng phát triển. Điều đó được lý giải ở các nguyên nhân sau:

- Trong thời gian tới, việc tạo lập và tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo người dùng tiếp cận tới các nguồn tin số vẫn còn là vấn đề chưa dễ giải quyết. Lý do chủ yếu là vấn đề quyền tác giả (bản quyền) và tài chính. Hiện nay, các nước tiên tiến vẫn có những quy định chặt chẽ cho việc tiếp cận có tính chất mở tới tài liệu, bản sao dưới mọi hình thức của tài liệu vẫn còn thời gian bảo hộ của nhà nước. Với thời gian đó, nhiều thông tin, tri thức có thể đã bị lạc hậu. Việc số hoá những tài liệu đã xuất bản từ trước tới nay cũng sẽ tiêu tốn nhiều kinh phí, mà không phải nước nào

cũng sẵn sàng chi trả.

- Tài liệu in hiện vẫn phát triển với tốc độ đáng kể và việc đọc sách, báo vẫn là phương tiện có hiệu quả nhất để thu nhận thông tin, tri thức và giải trí của không ít người dân. Sau này, trong các thư viện sẽ vẫn bổ sung tài liệu in nhưng chủ yếu là các tác phẩm văn học, các tài liệu khoa học ở dạng số hoá sẽ dần chiếm ưu thế. Mặt khác, các tài liệu in xuất bản từ trước cũng sẽ được số hoá dần dần nhưng không phải số hoá toàn bộ.

### 2.3. Thư viện số (*Digital Library*)

Quan niệm về thư viện số cũng có những bước phát triển trong thời gian qua như đã nói ở trên. Theo tác giả Nguyễn Minh Hiệp, trong Từ điển khoa học TT-TV của Joan M. Reitz, đã đưa ra định nghĩa thư viện số như sau: Thư viện số là một thư viện trong đó ngoài tài liệu in ấn và tài liệu dạng thu nhỏ, có phục vụ bạn đọc một tỷ lệ quan trọng tài nguyên dạng máy đọc được truy cập qua máy tính được gọi là tài nguyên số [7]. Định nghĩa này nếu xét trong hoàn cảnh hiện nay với các quan niệm của Philip Berker thì tương đương với thư viện điện tử (của Ph. Becker) hoặc thư viện lai mà chúng tôi nhắc đến ở trên.

Tác giả Cao Minh Kiểm, sau khi điếm qua những quan niệm khác nhau trên thế giới về thư viện điện tử, thư viện số, thư viện ảo, cho rằng chúng ta có thể quan niệm rằng những thuật ngữ trên là những từ đồng nghĩa và được dùng để đề cập một khái niệm về một phương thức tổ chức hoặc mô hình hoạt động thư viện: mô hình thư viện số, trong đó thành phần quan trọng nhất là bộ sưu tập trực tuyến các tài nguyên số có tổ chức, có chất lượng đảm bảo, được người làm thư viện chọn lọc, sưu tập và quản trị theo những nguyên tắc quốc tế về phát triển bộ sưu tập, được bảo quản lâu dài để bạn đọc truy cập, tìm lại và khai thác tài nguyên được một cách thuận tiện và bền vững trên những dịch vụ cần thiết. Như vậy, bất cứ thư viện nào cũng có thể xây

dựng thư viện số trong thư viện của mình. Không nhất thiết toàn bộ hoạt động của thư viện phải dựa trên nền tảng kỹ thuật số mới gọi là thư viện số. Thư viện số là bộ sưu tập trực tuyến có tổ chức các tài nguyên số kèm theo dịch vụ thư viện số để phục vụ người dùng tin của thư viện [4]. Một định nghĩa khác về thư viện số rõ ràng hơn, cụ thể hơn: “Thư viện số - đó là hệ thống phân phối thông tin cho phép bảo quản một cách tin cậy và sử dụng hiệu quả các bộ sưu tập đa dạng của tài liệu số và nhận được ở dạng tiện lợi cho người dùng đầu cuối thông qua mạng truyền dữ liệu toàn cầu” [17].

Chúng tôi cho rằng định nghĩa cuối cùng này dễ hiểu hơn vì nó nêu được các thành phần cơ bản của thư viện số (cũng giống như thư viện tương tự), gồm: hệ thống phân phối thông tin (cơ sở hạ tầng thông tin - cơ sở vật chất kỹ thuật); vốn tài liệu số; người dùng đầu cuối; mạng Internet - nơi thư viện số hiện diện bằng trang web của mình và là kênh để thư viện số phổ biến thông tin, sản phẩm, dịch vụ đến người dùng trong và ngoài nước. Chúng tôi cũng cho rằng, thư viện số cũng tương đồng với thư viện điện tử trong cách hiểu hiện nay.

### 2.4. Thư viện ảo (*Virtual library*)

Những phác thảo của Philip Berker ở trên về thư viện ảo chưa thật sự rõ ràng. Ngay từ thập niên đầu của thế kỷ XXI, đã có nhiều ý kiến cho rằng thư viện ảo là một tập hợp các nguồn lực thông tin mà việc tiếp cận với nó phải qua mạng máy tính toàn cầu. Chẳng hạn, trong Bách khoa thư của Tạp chí Thế giới máy tính (PC encyclopedia) đã đưa ra định nghĩa về thư viện ảo như sau: Thư viện ảo - các bộ sưu tập toàn cầu trực tuyến về sách, tạp chí và bài báo có sẵn trên Internet [16]. Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về thư viện ảo, chúng tôi cho rằng định nghĩa này phản ánh đúng nhất bản chất của thư viện ảo

Điều đó có nghĩa là thư viện nào đưa các

tài liệu số lên mạng Internet để người dùng của thư viện ở bất cứ địa điểm nào trên thế giới cũng có thể khai thác sử dụng đều gọi là thư viện ảo. Thư viện ảo không phụ thuộc vào một địa điểm cố định và cho phép người dùng truy nhập thông tin từ xa thông qua mạng. Vốn tài liệu của thư viện ảo đều được lưu trữ trong các bộ nhớ máy tính của từng thư viện và trên mạng. Chính yếu tố trên mạng này mà có người đã gọi thư viện này là “thư viện trên mây” như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, bản thân tác giả bài báo vẫn thích gọi thư viện này là thư viện ảo. Đó là thư viện thực, tài liệu thực nhưng người dùng ở nơi khác không biết là của thư viện cụ thể nào.

Như vậy, có thể cho rằng, hiện nay chỉ có 2 dạng thư viện chính: thư viện tương tự và thư viện số, sự kết hợp của 2 thư viện này tạo ra thư viện lai. Thư viện số có kết nối với mạng Internet gọi là thư viện ảo. Rất mong nhận được ý kiến trao đổi thêm của bạn đọc, các nhà chuyên môn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Berker, Philip (1995). Thư viện điện tử - hình ảnh của tương lai (tài liệu lược dịch) // Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 1995, số 1, tr. 14-20.
2. Cao Minh Kiểm (2000). Thư viện số: định nghĩa và vấn đề // Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 2000, số 3, tr. 5-12.
3. Cao Minh Kiểm (2013). Thư viện số và một số vấn đề cần xem xét khi phát triển thư viện số. Kỷ yếu Hội thảo “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện mô hình thư viện số tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và thư viện thành phố trực thuộc Trung ương”. - H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2013, tr. 3- 4.
4. Cao Minh Kiểm (2014). Phát triển thư viện số: những vấn đề cần xem xét. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 2, tr. 3-9.
5. Lê Văn Viết (2005). Xu thế phát triển của thư viện trong tương lai // Tạp chí Thư viện Việt Nam, 2005, số 2, tr. 5-9.
6. Nguyễn Hoàng Sơn. Tổng quan xây dựng

và phát triển thư viện số thế giới và Việt Nam. <http://lic.vnu.edu.vn/attachments/article/527/Tailieu%201.pdf>.

7. Nguyễn Minh Hiệp (2011). Thư viện và những thay đổi trong công tác thư viện // Bản tin Thư viện và công nghệ thông tin, 2011, tr. 5.

8. Trần Xuân Chinh. Xây dựng một thư viện điện tử như thế nào?. <http://www.hvtc.edu.vn/tatbid/558/catid/143/id/20877/Xay-dung-mot-Thu-vien-dien-tu-nhu-the-nao/Default.aspx>.

9. Vũ Dương Thuý Nga và cộng sự (1999). Nghiên cứu và đề xuất giải pháp chuẩn hoá thuật ngữ trong lĩnh vực thông tin - thư viện ở Việt Nam. Đề tài nghiên cứu. - H.: Đại học Văn hoá Hà Nội, 2007. - Tr. 303.

10. Vũ Văn Sơn (1999). Xây dựng thư viện điện tử ở Việt Nam và tính khả thi // Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 1999, số 2, tr. 2.

11. *Digital library vs traditional*. [http://www.wtec.org/loyola/digilibs/02\\_03.htm](http://www.wtec.org/loyola/digilibs/02_03.htm).

12. *Hybrid Libraries*. [Http://sites.google.com/site/dereklaw9064/.../hybrid-librar](http://sites.google.com/site/dereklaw9064/.../hybrid-librar).

13. ISO 11620:2014. Information and documentation - Library performance indicators. Điều 2.11.

14. The Next Step in Librarianship: Is The Traditional Library Dead?. <http://www.webpages.uidaho.edu/~mbolin/ogunsola2.htm>.

15. Realizing the Hybrid Library D-Lib Magazine. <http://www.dlib.org/dlib/october98/10pinfield.htm>.

16. Virtual library Definition from PC Magazine Encyclopedia. <http://www.pcmag.com/encyclopedia/term/53926/virtual-library>.

17. Xôcôlôpva, N., Riabev, V. (1999). Thư viện số trong các trường đại học của chúng ta: Kế hoạch và thực tế // Biblioteca, 1999, số 5, tr. 59-62 (Tiếng Nga).

18. Lê Văn Năng. Trao đổi về khái niệm “tài liệu điện tử” và “tài liệu số”. <http://www.archives.gov.vn/Pages/Tin%20chi%20ti%E1%BA%Bft.aspx?itemid=70&listId=64c127ef-bb13-4c45-820f-d765e28eb7cc&ws=content> (truy cập ngày 15/01/2016).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6-10-2016; Ngày phản biện đánh giá: 5-12-2016; Ngày chấp nhận đăng: 03-01-2017).